

Bản án số: 354/2023/HS-PT

Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Ngô Đức Thụ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2023/TLPT-HS ngày 06/9/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Trần Chí H2, Võ Ngọc Đ, Trần D2, Nguyễn Đức H3, Lê Chí L1, Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X, Nguyễn Tấn L2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Công D1**; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; tại thành phố H; đăng ký thường trú: tổ C, khu phố A, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B1, con bà Nguyễn Thị U; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Phạm Tiến H1**; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại tỉnh B; đăng ký thường trú: đường H, khu phố C, phường T, quận M, thành phố H; chỗ ở: đường B, tổ A, khu phố D, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Tiến B2, con bà Không Thị Tuyết H5; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 100/2013/HS-ST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố H, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; thời gian thử thách 01 năm; (đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Trần Chí H2**; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; tại thành phố H; đăng ký thường trú: tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; chỗ ở: tổ C, khu phố C, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lâm Trát C1 và bà Nguyễn Thị Hồng H6; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Võ Ngọc Đ**; giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại thành phố H; đăng ký thường trú: tổ A, khu phố B, phường X, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Ngọc Q (chết), con bà Lâm Thị Xuân L3; có vợ và 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. **Trần D2**; giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại thành phố H; đăng ký thường trú: đường B, phường L, quận B, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn B3 và bà Lâm Thị Xuân H7; có vợ và 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023 (con nhỏ sinh năm 2016 bị bệnh khuyết tật về tâm thần); tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. **Nguyễn Đức H3**; giới tính: Nam; sinh năm: 1973; tại tỉnh Đ; đăng ký thường trú: đường C, phường B, quận G, thành phố H; chỗ ở: tổ N, khu phố B, phường A, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Phước H8 (chết) và bà Lê Thị L4 (chết); có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. **Lê Chí L1**; giới tính: Nam; sinh năm: 1987; tại thành phố H; đăng ký thường trú: đường S, khu phố B, phường C, thành phố T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Chí T1 (chết) và bà Ngô Thị H9; có vợ đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. **Trần Thị Ngọc H4**; giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại thành phố H; đăng ký thường trú: đường Đ, phường T, quận A, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Thái X1 (chết) và bà Trần Thị D3; có chồng đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988 (chết); tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Bản án số 125/HSST ngày 06/4/2001 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố H, xử phạt 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích); bản án số 58/2013/HSST ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố

H xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” với số tiền đánh dưới 5 triệu đồng; Tòa án nhân dân thành phố H miễn chấp hành hình phạt tù còn lại cho bị cáo;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

9. **Lê Thị Thanh X**; giới tính: Nữ; sinh năm: 1982; tại thành phố H; đăng ký thường trú: tổ D, khu phố 1, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn P1 (chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh tháng 7/2023; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 388/2022/HS-PT ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố H xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

10. **Nguyễn Tấn L2**; giới tính: Nam; sinh năm: 1961; tại thành phố H; đăng ký thường trú: tổ B, khu phố A, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ Cái Thị Hoàng H10 (là bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Bị cáo không có kháng cáo:*

**Huỳnh Quốc B**; giới tính: nam; sinh năm: 1971 tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: Không xác định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không có; con ông Trịnh Hòa Đ1 và bà Huỳnh Thị D4 (Huỳnh Thị D5); tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 21/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (Theo bản án số 587/2022/HS-ST). Ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố H xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2021; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo khác, không kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Công D1 thuê hai căn nhà tại nhà số 15 Nguyễn Thị Đặng, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 16.000.000 đồng/tháng, từ ngày 01/5/2020 để tổ chức cho các con bạc đến tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Sau khi thuê nhà, Nguyễn Công D1 lắp đặt mạng Internet, gắn ti vi, máy vi tính, bàn, ghế để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc đến ngày 13/5/2020, Nguyễn Công D1 bắt đầu hoạt động hàng ngày từ 12 giờ cho đến 19 giờ dưới hình thức quán cà phê máy lạnh tên “B.D”. Trung bình mỗi ngày

Nguyễn Công D1 thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng, hoạt động được 06 ngày, từ ngày 13/5/2020 đến ngày 19/5/2020, từ khi tổ chức đánh bạc đến khi bị bắt Nguyễn Công D1 thu lợi bất chính 18.000.000 đồng. Để thực hiện hành vi trên Nguyễn Công D1 thuê Phạm Tiến H1, Trần D2, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2 giúp sức cho Nguyễn Công D1 trực tiếp quản lý thắng thua, lấy tiền và trả tiền cho các con bạc tại chiếu bạc tài xỉu, Nguyễn Công D1 trực tiếp quản lý chiếu bạc bài cào thắng thua bằng tiền với con bạc. Nguyễn Đức H3 giúp sức Nguyễn Công D1 giám sát người đến tham gia đánh bạc, sắp xếp chỗ ngồi, giám sát không cho người đánh bạc gian lận. Riêng Nguyễn Văn T2, là người giữ xe tại bãi giữ xe của quán cà phê còn những người đến gửi xe làm gì thì Nguyễn Văn T2 không biết. Nguyễn Công D1 trả công cho Phạm Tiến H1, Trần D2, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Nguyễn Văn T2 mỗi người 200.000 đồng/ngày.

Vào lúc 12 giờ ngày 19/5/2020, Nguyễn Công D1 đem 20.000.000 đồng để tổ chức đánh bạc tại quán cà phê “B.D”, Nguyễn Công D1 mở cửa và khởi động máy để người đánh bạc đến tham gia. Số tiền 20.000.000 đồng được dùng để tính thắng thua cho tất cả các chiếu bạc. Trong đó, Nguyễn Công D1 giao cho Trần Chí H2, Võ Ngọc Đ số tiền 5.000.000 đồng; Trần D2, Phạm Tiến H1 số tiền 5.000.000 đồng để quản lý chiếu bạc tài xỉu và trả tiền thắng thua cho các con bạc, còn Nguyễn Công D1 trực tiếp quản lý chiếu bạc bài cào với số tiền 10.000.000 đồng để cá cược thắng thua với các con bạc đến tham gia. Hình thức chơi là người đánh bạc đặt tiền trên bàn vào các ô tương ứng với các ô trên màn hình, sau đó xem kết quả trên màn hình rồi tính thắng thua. Đến khoảng 14 giờ 10 phút ngày 19/5/2020, Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang 17 đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức tài xỉu và bài cào qua mạng Internet tại quán cà phê “B.D”, thu giữ số tiền 48.150.000 đồng, cụ thể:

- *Tại chiếu bạc bài cào có 09 đối tượng đang trực tiếp cá cược với Nguyễn Công D1 thì bị phát hiện bắt quả tang gồm:*

+ Nguyễn Thị Thu T3 đem theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 1.500.000 đồng, ván cuối đặt cược 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị Thu T3 2.500.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Thủy T4 đem theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 450.000 đồng, ván cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị Thủy T4 50.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Hà A1 đem theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, ván cuối đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị Hà A1 300.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Ngọc A2 đem theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng, ván cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Anh 350.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Thu T5 đem theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc ké theo tụ của Nguyễn Thị Ngọc A2, Nguyễn Thị Thu T5 thắng 50.000 đồng, ván

cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị Thu T5 550.000 đồng;

+ Phan Thị Minh P đem theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Phan Thị Minh P không thắng, không thua, ván cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Phan Thị Minh P 1.000.000 đồng;

+ Cái Thị Hoàng H10 đem theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Cái Thị Hoàng H10 không thắng, không thua, ván cuối đặt cược 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Cái Thị Hoàng H10 4.000.000 đồng;

+ Vũ Toàn H11 đem theo số tiền 1.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, ván cuối đặt cược 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Vũ Toàn H11 1.100.000 đồng;

+ Lê Chí L1 đem theo số tiền 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Lê Chí L1 thua 850.000 đồng, ván cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Lê Chí L1 50.000 đồng;

Chiếu bạc bài cào Nguyễn Công D1 thắng được số tiền 3.600.000 đồng. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang tạm giữ số tiền tang vật: 23.500.000 đồng, 01 ti vi, 01 bộ máy vi tính, 01 cái bàn, 01 tấm bạt, 01 ghế dựa.

- *Tại chiếu bạc tài xỉu có 08 đối tượng đang trực tiếp cá cược với Trần Chí H2, Võ Ngọc Đ, Trần D2, Phạm Tiến H1 thì bị phát hiện bắt quả tang gồm:*

+ Nguyễn Văn C đem theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng, ván cuối đặt cược 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn C 3.800.000 đồng.

+ Nguyễn Tấn L2 đem theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, ván cuối đặt cược 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Tấn L2 2.100.000 đồng.

+ Huỳnh Quốc B đem theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 400.000 đồng, ván cuối đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Huỳnh Quốc B 100.000 đồng;

+ Trần Thị T6 đem theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng, ván cuối đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Trần Thị T6 1.600.000 đồng;

+ Nguyễn Thị G đem theo số tiền 550.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 250.000 đồng, ván cuối đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị G 300.000 đồng;

+ Lê Thị T7 đem theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 400.000 đồng, ván cuối đặt cược 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Lê Thị T7 800.000 đồng;

+ Trần Thị Ngọc H4 đem theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 50.000 đồng, ván cuối đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Trần Thị Ngọc H4 450.000 đồng;

+ Lê Thị Thanh X đem theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 1.500.000 đồng, ván cuối đặt cược 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Lê Thị Thanh X 500.000 đồng;

Khi Cơ quan Công an bắt quả tang tạm giữ tiền, tang vật gồm: 24.650.000 đồng; 02 ti vi, 02 bộ máy vi tính, 02 cái bàn, 02 tấm bạt, 10 ghế nhựa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Trần D2, Nguyễn Đức H3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2, Trần Thị Ngọc H4 và Lê Thị Thanh X phạm tội “Đánh bạc”;

1. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công D1** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng cộng hình phạt bị cáo Nguyễn Công D1 phải chấp hành chung của 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công D1 số tiền 20.000.000 đồng;

2. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tiến H1** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

3. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Võ Ngọc Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

4. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí H2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

5. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H3** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

6. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần D2** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Chí L1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Ngọc H4** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thanh X** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn L2** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với Nguyễn Văn C, Huỳnh Quốc B, Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Hà A1, Nguyễn Thị Ngọc A2, Nguyễn Thị Thu T5, Cái Thị Hoàng H10, Vũ Toàn H11, Trần Thị T6, Lê Thị T7, Nguyễn Thị G, về án phí, xử lý về vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023 bị cáo Lê Thị Thanh X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

Ngày 27/7/2023 các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Trần D2, Võ Ngọc Đ, Nguyễn Đức H3, Trần Chí H2 kháng cáo xin giảm án và được hưởng án treo;

Ngày 28/7/2023 bị cáo Trần Thị Ngọc H4, Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2 kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Trần Chí H2, Võ Ngọc Đ, Trần D2, Nguyễn Đức H3, Lê Chí L1, Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X, Nguyễn Tấn L2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Trần D2, Nguyễn Đức H3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2, Trần Thị Ngọc H4 và Lê Thị Thanh X phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Về kháng cáo của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Công D1 vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo;

Cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của từng bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo với mức án đã nêu. Tuy nhiên, mức án chưa có sự công bằng đối với các bị cáo trong nhóm tội tổ chức đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: bị cáo Nguyễn Công D1 là người chủ

mu, cầm đầu phạm 2 tội nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo; bị cáo Phạm Tiến H1 có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng nay vẫn tiếp tục giúp Nguyễn Công D1 tổ chức đánh bạc, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1 là phù hợp nên giữ nguyên hình phạt; đối với các bị cáo Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2 có nhân thân như nhau, vai trò như nhau nhưng mức án của Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2 cao hơn bị cáo Nguyễn Đức H3, Trần D2 là không công bằng cần giảm hình phạt cho các bị cáo Võ Ngọc Đ và Trần Chí H2.

Đối với các bị cáo Lê Thị Thanh X, Trần Thị Ngọc H4 có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt về tội đánh bạc, bị cáo Lê Thị Thanh X năm 2020 đã bị tạm giữ, khởi tố về tội đánh bạc nhưng khi được tại ngoại tiếp tục tham gia đánh bạc, ý thức chấp hành pháp luật kém nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2 tham gia đánh bạc phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn và ăn năn, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không tham gia tranh luận;

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyền kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ nên thuộc thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công D1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 13/5/2020, Nguyễn Công D1 bắt đầu tổ chức đánh bạc tại quán cà phê “B.D” số 15 Nguyễn Thị Đặng, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian hoạt động từ 12 giờ cho đến 19 giờ hàng ngày. Nguyễn Công D1 tổ chức 02 chiếu bạc tài xỉu và bài cào; chiếu tài xỉu Nguyễn Công D1 thuê Phạm Tiến H1, Trần D2, Võ Ngọc Đ và Trần Chí H2 trực tiếp quản lý thắng thua, lấy tiền và trả tiền cho người đánh bạc; chiếu bài cào do Nguyễn Công D1 trực tiếp quản lý. Ngoài ra, Nguyễn Công D1 thuê Nguyễn Đức H3 sắp xếp chỗ ngồi, giám sát không cho người đánh bạc gian lận. Nguyễn Công D1 trả công cho các đối tượng trên mỗi ngày 200.000 đồng. Vào lúc 12 giờ ngày 19/5/2020, Nguyễn Công D1 đem theo số tiền 20.000.000 đồng để



tính thắng thua cho 02 chiều bạc, mỗi chiều 10.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, cụ thể:

- *Tại chiếu bạc bài cào có 09 đối tượng đang trực tiếp cá cược với Nguyễn Công D1 gồm:* Nguyễn Thị Thu T3 đem theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị Thủy T4 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 450.000 đồng; Nguyễn Thị Hà A1 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc A2 đem theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng; Nguyễn Thị Thu T5 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc ké theo tụ của Anh, thắng 50.000 đồng; Phan Thị Minh P đem theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua; Cái Thị Hoàng H10 đem theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua; Vũ Toàn H11 đem theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, đã thua 700.000 đồng; Lê Chí L1 đem theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đã thua 850.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tại chiếu bài cào là 23.500.000 đồng.

- *Tại chiếu bạc tài xỉu có 08 đối tượng đang trực tiếp cá cược với Trần Chí H2, Võ Ngọc Đ, Trần D2, Phạm Tiến H1 thì bị phát hiện bắt quả tang gồm:* Nguyễn Văn C đem theo số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng; Nguyễn Tấn L2 đem theo số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng; Huỳnh Quốc B đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng; Trần Thị T6 đem theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; Nguyễn Thị G đem theo số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, thua 250.000 đồng; Lê Thị T7 đem theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng; Trần Thị Ngọc H4 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 50.000 đồng; Lê Thị Thanh X đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.500.000 đồng; tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tại chiếu tài xỉu là 21.750.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Công D1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Trần D2, Nguyễn Đức H3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2, Trần Thị Ngọc H4 và Lê Thị Thanh X phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

[4] Về xác định số tiền dùng để đánh bạc: Quá trình điều tra, Nguyễn Công D1 xác định trong lúc tổ chức đánh bạc thì có nhiều người ra vào, bị cáo không xác định được cụ thể người cũng như số tiền họ đã dùng để đánh bạc. Tuy nhiên, khi bắt quả tang tại chiếu bạc tài xỉu, cấp sơ thẩm lại xác định tổng số tiền thu trên chiếu 24.650.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L2, Huỳnh Quốc B, Trần Thị T6, Nguyễn Thị G, Lê Thị T7, Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X tham gia đánh bạc với Nguyễn Công D1 là chưa phù hợp mà cần tính tổng số tiền từng bị cáo dùng để đánh bạc với Nguyễn Công D1. Theo đó, cấp phúc thẩm xác định tại chiếu bạc tài xỉu, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.750.000 đồng. Việc xác định số tiền dùng để đánh bạc của cấp sơ thẩm là có thiếu sót cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[5] Về kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Đối với các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3 và Trần D2, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Công D1 là người đứng ra tổ chức, chuẩn bị công vụ phương tiện phạm tội và thuê các bị cáo còn lại vào làm việc cho Nguyễn Công D1, bị cáo Hải nhân thân xấu nên mức án cao hơn các bị cáo khác là đúng. Tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công D1 02 năm tù về tội tổ chức đánh bạc và 01 năm 03 tháng tù, xử phạt Phạm Tiến H1 01 năm 09 tháng tù có phần nghiêm khắc, bởi vì các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt quy định từ 01 năm tù đến 05 năm tù, khoản 1 Điều 321 có khung hình phạt từ 06 tháng tù đến 03 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần điều chỉnh mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Công D1 và Phạm Tiến H1 cho phù hợp. Xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H3 chỉ giữ nhiệm vụ cảnh giới, sắp xếp chỗ ngồi cho người tham gia đánh bạc, giám sát người đánh bạc, không trực tiếp tham gia vào việc tổ chức đánh bạc. Bị cáo Trần D2, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2 được bị cáo Nguyễn Công D1 phân công quản lý thắng thua, lấy tiền và trả tiền cho người đánh bạc. Xét các bị cáo này tham gia với vai trò đồng phạm, mỗi ngày được Nguyễn Công D1 trả công 200.000 đồng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Trần D2 là lao động chính duy nhất nuôi mẹ ruột, có con sinh năm 2016 bị khuyết tật về tâm thần, một con mới sinh tháng 8/2023; đối với bị cáo Nguyễn Đức H3 gia đình có bà Trần Thị C2, sinh năm 1948 có công với nước trong kháng chiến, hiện bà Trần Thị C2 không còn khả năng lao động được bị cáo trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng. Do đó, xét kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Chí L1, khi tham gia đánh bạc đem theo số tiền 900.000 đồng nên tính chất, mức độ phạm tội có hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, hiện đang bị bệnh đái tháo đường biến chứng nhiều bệnh khác đang phải điều trị, mẹ bị cáo Lê Chí L1 cũng đang phải điều trị bệnh như bị cáo. Xét bị cáo có việc làm và nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí L1.

Bị cáo Nguyễn Tấn L2, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay là người cao tuổi (trên 60 tuổi), bị cáo có vợ là Cái Thị Hoàng H10 là bị cáo trong vụ án bị cấp sơ thẩm xử phạt và đã đi chấp hành án, nên mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1 là có cơ sở nên giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1; các bị cáo Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Nguyễn Tấn L2, Lê Chí L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, nuôi con nhỏ, chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm theo Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Nguyễn Tấn L2, Lê Chí L1 xét không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho cáo bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H4 nhân thân đã bị xử phạt về tội “Đánh bạc”, bị cáo Lê Thị Thanh X ngày 20/4/2020 đã bị tạm giữ, khởi tố về hành vi đánh bạc nhưng ngay sau khi được tại ngoại lại tiếp tục phạm cùng loại tội trong vụ án này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt đối với Huỳnh Quốc B:

Ngày 21/12/2022, Huỳnh Quốc B bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 30/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị yêu cầu áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo. Ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận kháng nghị. Như vậy, Bản án số 411/2023/HSPT ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử đối với Huỳnh Quốc B đã có hiệu lực pháp luật. Mặc dù, trong vụ án này sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử triệu tập bị cáo tham gia phiên tòa với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Nguyễn Tấn L2, Lê Chí L1 nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Do kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2; sửa

Bản án sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công D1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công D1 số tiền 20.000.000 đồng;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công D1** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Công D1 chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

2. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Tiến H1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

3. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc Đ** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

4. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Chí H2** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

5. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H3** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

6. Căn cứ điểm b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần D2 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Chí L1 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L2 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp các bị cáo Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Lê Chí L1, Nguyễn Tấn L2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

\* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo theo Bản án số 135/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ngọc H4 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh X 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

\* Đối với bị cáo Huỳnh Quốc B không kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Quốc B** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù tại Bản án 411/2023/HS-PT ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021;

Các bị cáo Nguyễn Công D1, Phạm Tiến H1, Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Nguyễn Tấn L2, Lê Chí L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Trần Thị Ngọc H4, Lê Thị Thanh X mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo Võ Ngọc Đ, Trần Chí H2, Nguyễn Đức H3, Trần D2, Nguyễn Tấn L2, Lê Chí L1.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- |                                |      |
|--------------------------------|------|
| - TANDTC;                      | (1)  |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM;     | (1)  |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM;    | (1)  |
| - VKSND TP.HCM;                | (3)  |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM;     | (1)  |
| - TAND Quận 12;                | (1)  |
| - VKSND Quận 12;               | (1)  |
| - Công an Quận 12;             | (1)  |
| - Chi cục THADS Quận 12;       | (1)  |
| - Bị cáo;                      | (11) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;           | (1)  |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (11) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (41). | (7)  |

**Trần Minh Châu**